

Bản án số: 75/2020/HS-PT

Ngày: 20/02/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Nguyễn.

Các Thẩm phán:

1. Ông Vũ Văn Lê.

2. Ông Bùi Đức Nam.

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Minh Phước – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 600/2019/HSPT ngày 23/12/2019 đối với bị cáo Lê Tuấn A do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 320/2019/HS-ST ngày 06/11/2019 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức.

Bị cáo có kháng cáo:

Lê Tuấn A, sinh năm: 1995 tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; trú tại: xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn D và bà Nguyễn Thị E; có vợ Cao Thị H và 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 00 ngày 25/01/2019, Lê Tuấn A điều khiển xe ô tô tải biển số 63C-042.53 có giấy phép lái xe theo quy định, trên ca bin xe chở bạn là Trần Nhật G và Nguyễn Đức K, phía sau chở hàng là trứng vịt, lưu thông trên đường Quốc lộ 1, hướng từ cầu vượt Thủ Đức về hướng cầu vượt Linh Xuân,

phường Linh Xuân, quận Thủ Đức. Khi lưu thông đến trước trụ điện số 12 Quốc lộ 1, thuộc khu phố 6, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, A điều khiển xe ô tô biển số 63C-042.53 thiếu chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước, đã để phần trước bên phải xe ô tô biển số 63C-042.53 đụng vào phía sau đuôi rơmooc biển số 51R-3200 chở thùng container của xe ô tô đầu kéo (chưa rõ biển số, người điều khiển) lưu thông phía trước cùng chiều gây tai nạn. Hậu quả, anh G bị thương nặng được đi cấp cứu tại Bệnh viện quận Thủ Đức và tử vong, anh K bị xây sát nhẹ, xe ô tô biển số 63C-042.53 hư hỏng nặng. Riêng xe ô tô đầu kéo chưa rõ biển số kéo theo rơ mooc biển số 51R-3200 rời khỏi hiện trường.

Kết quả xác minh tại Phòng PC08-Công an Thành phố Hồ Chí Minh: rơ mooc biển số 51R-3200 do bà Đinh Thị Tám (địa chỉ: 345/13 Hậu Giang, Phường 5, quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên chủ sở hữu. Xác minh tại Công an Phường 5, Quận 6, được biết: Bà Đinh Thị Tám có đăng ký hộ khẩu tại nhà số 345/13 Hậu Giang, phường 5, quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng đã bán nhà đi khỏi địa phương 10 năm, hiện nay bà Tám ở đâu không rõ. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Thủ Đức có công văn đề nghị Ban biên tập tòa soạn Báo Công an Thành phố Hồ Chí Minh cho đăng nội dung trên để tìm người chứng kiến vụ tai nạn giao thông và người điều khiển xe ô tô đầu kéo (chưa rõ biển số) kéo rơ móc biển số 51R-3200 liên quan vụ tai nạn giao thông đường bộ nêu trên. Ngày 21/2/2019 Tòa soạn Báo Công an Thành phố Hồ Chí Minh có đăng nội dung trên báo Công an Thành phố Hồ Chí Minh nhưng đến nay không thấy ai đến làm việc.

Kết quả khám nghiệm hiện trường ghi nhận: Hiện trường vụ tai nạn giao thông được Công an phường Linh Trung bảo vệ, đoạn xảy ra tai nạn giao thông là phần Quốc lộ 1 hướng từ cầu vượt Thủ Đức về hướng cầu vượt Linh Xuân, mặt đường được trải nhựa bằng phẳng, được chia thành 3 làn đường như sau: Làn đường thứ 1 (làn sát lề Quốc lộ 1) dành cho xe thô sơ, xe 2, 3 bánh và xe ô tô rẽ phải, bề rộng làn đường thứ 1 là 5m; làn xe thứ 2 (làn giữa) dành cho xe ô tô các loại, bề rộng làn đường thứ 2 là 3,5m; giữa làn đường thứ 1 và làn đường thứ 2 đặt dải phân cách bê tông cố định rộng 1,8m để phân chia; làn đường thứ 3 (sát dải phân cách bê tông cố định giữa Quốc lộ 1) dành cho xe ô tô các loại, bề rộng làn đường thứ 3 là 3,5m. Giữa làn đường thứ 2 và 3 có kẻ vạch sơn màu trắng phân tuyến không liên tục để phân chia. Chọn mép lề phải Quốc lộ 1 theo chiều hướng từ cầu vượt Thủ Đức về hướng cầu vượt Linh Xuân làm chuẩn để đo, vẽ và khám nghiệm hiện trường. Chọn điểm cố định trụ đèn số 12 làm điểm mốc. Hiện trường vụ tai nạn giao thông để lại xe ô tô biển số 63C-042.53. Phương tiện, dấu vết có vị trí như sau:

Trụ đèn số 12 (vị trí số 1 trên sơ đồ) đặt trên dải phân cách bê tông cố định giữa Quốc lộ 1, từ trụ đèn đo ra lề là 1,5m. Xe ô tô biển số 63C-042.53 (vị trí số 2 trên sơ đồ) đỗ trên mặt đường, đầu xe quay hướng cầu vượt Linh Xuân, đuôi xe quay hướng cầu vượt Thủ Đức, trục bánh trước bên phải xe ô tô đo vào lề

phải là 11,5m, trục bánh sau bên phải xe ô tô đo vào lề phải là 11,4m, từ trục bánh trước bên trái xe ô tô đo đến trụ đèn số 12 có số đo là 11,5m.

Kết quả khám nghiệm phương tiện liên quan tai nạn giao thông: Xe ô tô biển số 63C-042.53 để lại dấu vết: Toàn bộ đầu cabin trước cong về sau, có kích thước 160cm x 200cm, điểm thấp nhất đo cách mặt đất 70cm; Kính chắn gió trước bể, có kích thước 80cm x 140cm, điểm thấp nhất đo cách mặt đất 110cm; Mặt nạ ga lăng trước bể, rơi ra ngoài, cánh cửa bên phải cabin cong móp về sau, biến dạng, có kích thước 160cm x 120cm, điểm thấp nhất đo cách mặt đất 80cm; Đèn soi đường trước bên phải bể, rơi ra ngoài; Càng trước bên phải cong về sau, có kích thước 80cm x 30cm, điểm thấp nhất đo cách mặt đất 50cm;

Kết luận giám định hệ thống phanh và tốc độ xe ô tô số 1715/C09B ngày 20/03/2019 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Hệ thống phanh trên xe ô tô biển số 63C-042.53 có các cụm chi tiết đầy đủ, đặt đúng vị trí. Không phát hiện dấu vết hư hỏng do sự cố kỹ thuật trên các cụm chi tiết của hệ thống phanh trước khi xe tham gia tai nạn giao thông. Không đủ cơ sở xác định tốc độ của xe ô tô biển số 63C-042.53 khi tham gia tai nạn giao thông.

Kết quả cân xe ô tô biển số 63C-042.53 tại trạm cân ô tô Sóng Thần ngày 26/01/2019, xe ô tô biển số 63C-042.53 có tải trọng 8.590kg, khối lượng toàn bộ theo thiết kế cho phép tham gia giao thông trong Giấy chứng nhận kiểm định là 6.810kg. Vậy xe ô tô biển số 63C-042.53 vượt tải trọng cho phép là: 1.780kg.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 118/TT.19 ngày 27/02/2019 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Trần Nhật Long chết do đa chấn thương.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Tuấn A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Thái Hồng Quang là chủ xe ô tô tải biển số 63C042.53 và bị cáo Lê Tuấn A đã hỗ trợ tiền mai táng cho gia đình bị hại Trần Nhật Long số tiền 120.000.000 đồng. Gia đình bị hại Long đã làm đơn bãi nại cho bị cáo. Riêng Nguyễn Đức K không có yêu cầu bồi thường.

Đối với ông Thái Hồng Quang là chủ xe ô tô tải biển số 63C-042.53 thời điểm xảy ra tai nạn giao thông xe ô tô chở hàng hóa quá tải vi phạm khoản 1 điều 73 Luật Giao thông đường bộ, xác định đây là lỗi hành chính nên Công an quận Thủ Đức đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Quang.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 320/2019/HS-ST ngày 06/11/2019 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức đã tuyên bố bị cáo Lê Tuấn A phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt Lê Tuấn A 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 15/11/2019, bị cáo Lê Tuấn A có đơn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, bị cáo Lê Tuấn A đã thừa nhận những hành vi phạm tội do bị cáo gây ra như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Bị cáo nhận tội và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo vì bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; đã bồi thường và được gia đình bị hại bãi nại; bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn cha mẹ già, con còn nhỏ.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xác định bản án sơ thẩm đã áp dụng đúng các căn cứ pháp luật để xử phạt bị cáo Lê Tuấn A về tội danh “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Lê Tuấn A kháng cáo trong thời gian hợp lệ, bị cáo cho rằng mức án mà cấp sơ thẩm đã tuyên xử là quá nặng, xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Nhận thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét và nhận định bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: nhân thân tốt, phạm tội lần đầu với lỗi vô ý, chưa có tiền án, tiền sự; đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và tỏ ra ăn năn hối cải; tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường toàn bộ về dân sự và được phía bị hại bãi nại theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo không nêu được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, mức hình phạt 01 năm 03 tháng tù là tương xứng, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức.

Bị cáo Lê Tuấn A không tranh luận, chỉ nói lời sau cùng mong Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, đi làm, phụ giúp gia đình, làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã

thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, bị cáo Lê Tuấn A đã thừa nhận hành vi sai trái do bị cáo gây ra tương tự như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Cụ thể: Vào khoảng 21 giờ 00 ngày 25/01/2019, Lê Tuấn A điều khiển xe ô tô tải biển số 63C-042.53 có giấy phép lái xe theo quy định, trên ca bin xe chở bạn là Trần Nhật G và Nguyễn Đức K, phía sau chở hàng là trứng vịt vượt quá tải trọng cho phép. Khi lưu thông đến trước trụ điện số 12 Quốc lộ 1, thuộc khu phố 6, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, bị cáo đã thiếu chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước, đã để phần trước bên phải xe ô tô biển số 63C-042.53 đụng vào phía sau đuôi romooc biển số 51R-3200 chở thùng container của xe ô tô đầu kéo (chưa rõ biển số, người điều khiển) lưu thông phía trước cùng chiều gây tai nạn, làm anh G bị thương nặng và chết tại bệnh viện do đa chấn thương, anh K bị xây xát nhẹ, xe ô tô biển số 63C-042.53 hư hỏng nặng.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm và các tài liệu chứng cứ khác như các biên bản hoạt động điều tra, biên bản hỏi cung bị can, kết luận giám định, biên bản khám nghiệm hiện trường... Hành vi của bị cáo Lê Tuấn A đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 12 và khoản 1 Điều 18 Luật giao thông đường bộ, với lỗi hoàn toàn nên phải chịu trách nhiệm hình sự, bản án sơ thẩm tuyên xử bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự; có thời gian chấp hành nghĩa vụ quân sự; đã bồi thường thiệt hại cho phía bị hại và được gia đình bị hại có đơn bãi nại theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo:

- Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: bị cáo đã điều khiển xe ô tô thiếu chú ý quan sát, lưu thông không giữ khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước, chở hàng vượt quá tải trọng cho phép gây tai nạn làm chết một người. Với hậu quả nghiêm trọng như kể trên thì

Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo với mức án 01 năm 03 tháng tù là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ sai phạm do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Do vậy, Hội đồng xét xử không có cơ sở để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đối với kháng cáo xin được hưởng án treo: xét bị cáo phạm tội nghiêm trọng với lỗi vô ý; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Với hình phạt mà bản án sơ thẩm tuyên không quá 03 năm, căn cứ vào nhân thân của bị cáo: lần đầu phạm tội, nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; quá trình điều tra và tại các phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã có thời gian tham gia quân ngũ và hoàn thành nghĩa vụ quân sự; bị cáo là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn, cha mẹ già, con còn nhỏ; kể từ khi được tại ngoại đến nay bị cáo đều chấp hành tốt, không vi phạm pháp luật; bị cáo có tuổi đời còn trẻ, có công việc ổn định, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; có đủ các điều kiện được hưởng án treo, có khả năng tự cải tạo và việc bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù sẽ kéo theo nhiều hệ lụy gây khó khăn thêm cho gia đình bị cáo, con bị cáo không có người chăm sóc, nuôi dạy.

Vì vậy, để tạo điều kiện cho bị cáo sớm tái hòa nhập cộng đồng, lao động và sửa chữa lỗi lầm, trở thành người lương thiện sống có ích cho xã hội và thể hiện tinh thần nhân đạo và chính sách khoan hồng của pháp luật hình sự đối với người phạm tội lần đầu. Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà áp dụng khoản 2 Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 cho bị cáo hưởng án treo với thời gian thử thách nhất định cũng đảm bảo tính răn đe, ngăn ngừa tội phạm, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Từ các nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Tuấn A, sửa bản án sơ thẩm theo hướng cho bị cáo được hưởng án treo. Do chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Lê Tuấn A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các vấn đề khác không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Tuấn A, sửa bản án sơ thẩm số 320/2019/HS-ST ngày 06/11/2019 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức.

Tuyên bố bị cáo Lê Tuấn A phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Lê Tuấn A 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lê Tuấn A cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội bị cáo phải không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích án treo).

Nơi nhận:

- | | |
|----------------------------|------|
| - TAND TC; | (1) |
| - TAND Cấp cao tại TP.HCM; | (1) |
| - VKSND TP. HCM; | (3) |
| - VKSND quận Thủ Đức; | (1) |
| - CC THA quận Thủ Đức; | (1) |
| - Bị cáo; | (1) |
| - TAND quận Thủ Đức; | (2) |
| - Công an quận Thủ Đức; | (1) |
| - Phòng PC 53-CA TP.HCM; | (1) |
| - UBND nơi bị cáo cư trú; | (1) |
| - Sở tư pháp; | (1) |
| - Lưu, hình sự, hồ sơ | (21) |
| | (4) |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thanh Nguyễn